

Số: 130 /BC-TMXM

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty : Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng.
- Địa chỉ trụ sở chính: 348 Đường Giải Phóng - Phường Phương Liệt - Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024 3 8643346 ; 024 3 8643340 ; Fax: 024 3 8642586
- Email: ximang.jsc@vnn.vn ; ximang.tmx@gmail.com
- Vốn điều lệ: 60.000.000.000 đồng.
- Mã chứng khoán: TMX
- Mô hình quản trị Công ty:
+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Ngày 22/4/2025 Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng đã diễn ra tại Hội trường tầng 3 Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng - Ngõ 1 Phan Đình Giót, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội.

Số TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	617/NQ-ĐHĐCĐ	22/4/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

II. Hội đồng quản trị :

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Số TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là TV HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Bà Lê Thị Thu Huyền	Chủ tịch	28/4/2022	
02	Ông Trịnh Ngọc Thắng	Thành viên	28/4/2022	
03	Ông Đặng Phúc Tân	Thành viên	28/4/2022	
04	Ông Đỗ Ngọc Thạch	Thành viên	28/4/2022	
05	Ông Nguyễn Hải Minh	Thành viên	28/4/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Bà Lê Thị Thu Huyền	4/4	100%	
02	Ông Trịnh Ngọc Thắng	4/4	100%	
03	Ông Đặng Phúc Tân	4/4	100%	
04	Ông Đỗ Ngọc Thạch	4/4	100%	
05	Ông Nguyễn Hải Minh	3/4	75%	Bận đi công tác

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc:

Hội đồng quản trị Công ty thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và Ban điều hành Công ty thông qua các báo cáo họp giao ban hàng tháng, quý của Giám đốc; Thông qua các báo cáo của Giám đốc trong các phiên họp của Hội đồng quản trị; Thông qua báo cáo một số công việc trọng yếu của Công ty;

Trong năm 2025 Ban Giám đốc và Ban điều hành Công ty đã chấp hành và thực hiện tốt các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, 2025. Kết quả năm 2025 Công ty đã thực hiện nộp ngân sách theo đúng quy định, Công ty đã cố gắng phấn đấu thực hiện mọi biện pháp để đảm bảo đạt được kế hoạch...

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (năm 2025):

Số TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/ NQ-HĐQT	01/01/2025	NQ v/v thông tờ trình của GĐ Công ty
02	212/NQ-HĐQT	17/02/2025	NQ thông qua dự thảo ban hành QĐ chức năng nhiệm vụ và đổi tên các đơn vị trực thuộc Công ty
03	213/QĐ-HĐQT	17/02/2025	QĐ ban hành quy định chức năng nhiệm vụ các đơn vị trực thuộc Công ty
04	214/ QĐ-HĐQT	17/02/2025	QĐ v/v đổi tên P.KHTT thành P.KHTH
05	215/QĐ-HĐQT	17/02/2025	QĐ v/v đổi tên P.BH thành P.KD
06	234/NQ-HĐQT	25/02/2025	NQ v/v tạm đình chỉ công tác đối với ông Hoàng Anh Đức
07	247/QĐ-HĐQT	26/02/2025	QĐ v/v tạm đình chỉ công tác đối với ông Hoàng Anh Đức
08	286/NQ-HĐQT	28/2/2025	NQ v/v ký hợp đồng thuê kho và sân bãi tại Vĩnh Tuy
09	287/NQ-HĐQT	28/2/2025	NQ phiên họp quý I
10	348/QĐ-HĐQT	04/3/2025	QĐ thành lập BTC chuẩn bị ĐHCĐ thường niên năm 2025
11	366/NQ-HĐQT	10/3/2025	NQ v/v ký hợp đồng thuê kho và sân bãi
12	807/NQ-HĐQT	28/5/2025	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2025

Số TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
13	1290/NQ-HĐQT	7/8/2025	Phiên họp quý 3/2025
14	1356/NQ-HĐQT	28/8/2025	Thời gian chi trả cổ tức 2024
15	1487/NQ-HĐQT	18/9/2025	Ban hành quy chế quản lý cán bộ
16	1488/NQ-HĐQT	18/9/2025	Bổ sung, điều chỉnh quy chế quản lý tài chính
17	1491/QĐ-HĐQT	22/9/2025	Ban hành quy chế quản lý cán bộ
18	1643/NQ-HĐQT	13/10/2025	Phiên họp quý 4/2025
18	2124/NQ-HĐQT	26/12/2025	Các tờ trình của GD Công ty

III. Ban Kiểm soát (năm 2025):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Số TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV BKS	Ngày không còn là TV BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Ninh Thị Xuân	Trưởng Ban KS	28/4/2022		Cử nhân
2	Bà Tô Thị Minh Phượng	Thành viên BKS	28/4/2022		Cử nhân
3	Bà Lê Thị Thu Hà	Thành viên BKS	20/4/2015		Cử nhân

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát:

Số TT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Ninh Thị Xuân	4/4	100%	
2	Bà Tô Thị Minh Phượng	4/4	100%	
3	Bà Lê Thị Thu Hà	4/4	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

- Kiểm tra công tác kế toán, rà soát thẩm định báo cáo quyết toán tài chính năm 2024 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập, giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra.

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty; việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đối với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- Kiểm tra công tác kế toán, rà soát thẩm định báo cáo tài chính quý I 2025, báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2025 và báo cáo tài chính Quý III/2025.

- Kiểm tra tình hình thực hiện các quy chế, quy định của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban Kiểm soát đã được mời tham dự đầy đủ, tham gia ý kiến tại cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị Công ty.

- Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ về các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty, các thông tin tài liệu, Báo cáo tài chính của Công ty.

- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty và nội dung các đợt kiểm tra của Ban Kiểm soát.

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Quy chế của Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Trịnh Ngọc Thắng	04/7/1975	Cử nhân	30/12/2022
2	Đặng Phúc Tân	01/9/1972	Cử nhân	12/01/2022

V. Kế toán trưởng: chưa có

VI. Đào tạo về quản trị Công ty: không

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng (năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	Tổng công ty xi măng Việt Nam (vicem)			0100106320 29/11/2013 Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	228 Lê Duẩn phường Văn Miếu Quốc Tử Giám - Hà Nội	20/6/2007			
2	Lê Thị Thu Huyền		CT HĐQT	026172002664 26/6/2019 Hà Nội	228 Lê Duẩn phường Văn Miếu Quốc Tử Giám - Hà Nội	28/4/2022			

3	Trịnh Ngọc Thắng		UV HĐQT GD Cty	030075004737 23/04/2018 Hà Nội	Số 16, ngõ 186 Khương Đình - Hà Nội	28/4/2022			
4	Đặng Phúc Tân		UV HĐQT	030072010003 2/5/2021 Hà Nội	Tổ 9 phường Lĩnh Nam, Hà Nội	20/4/2018			
5	Đỗ Ngọc Thạch		UV HĐQT	011501166 06/10/2003 C.an Hà Nội	24 ngõ 19 kim đồng, hà nội	Tháng 4/2012			
6	Nguyễn Hải Minh		UV HĐQT	024074000357 29/05/2018 Tổng cục CS	Khu Vĩnh Tuy 1 - P.Mạo Khê - Quảng Ninh	28/4/2022			
7	Ninh Thị Xuân		BKS	036189007231 29/04/2021 cục QLHC về TTXH	Tòa OCT1 - ĐN1 khu nhà ở Bắc Linh đàm mở rộng	28/4/2022			
8	Tô Thị Minh Phượng		BKS	031178001331 24/6/2021 Cục CS QLHC về TTXH	4/B5 ĐTM Đại Kim, P. Đại Kim, TP Hà Nội	28/4/2022			
9	Lê Thị Thu Hà		BKS	042174015346 16/8/2021 Hà Nội	P1003 B - Hà Thành - 102 Thái Thịnh-Hà Nội	20/4/2015			
10	Hoàng Thị Hải Yến		Thư ký	001179080399 23/12/2021 Công an Hà Nội	Số 82/35 Cát Linh-Ô Chợ Dừa -Hà Nội	01/01/202 1			

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối liên hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng công ty xi măng Việt Nam	Công ty mẹ	0100106320 29/11/2013 Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội	228 Lê Duẩn-phường Văn Miếu Quốc Tử Giám - Hà Nội	20/06/2007	Nghị quyết ngày 20/6/2007	59,64% vốn điều lệ	

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): không có

4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành:

Số TT	Tên đơn vị	Tên thành viên HĐQT
1	Công ty TNHH Hà Nội - Chợ Lớn	Ông Đỗ Ngọc Thạch

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (năm 2025):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Có bản chi tiết mẫu số 02 kèm theo.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: Không có.

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TVHĐQT;
- Ban Giám đốc;
- TB. Kiểm soát;
- Website của Cty;
- Lưu: VT, T.ký Cty.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Thị Thu Huyền

CHI TIẾT MẪU SỐ 02: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

(Đính kèm Công văn số)

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
1	Lê Thị Thu Huyền	Chủ tịch HĐQT	1.789.307,0	29,82%	
2	Lê Văn Tân	Bố			
3	Phùng Thị Hương	Mẹ			
4	Nguyễn Tiến Chính	Chồng			
5	Nguyễn Lê Trang	Con gái			
6	Nguyễn Tiến Phúc	Con trai			
7	Lê Thị Hải Lý	Chị gái			
8	Lê Phương Linh	Chị gái			
9	Trịnh Ngọc Thắng	UV HĐQT - Giám đốc	894.653,5	14,91%	
10	Cao Kim Oanh	Vợ			
11	Trịnh Minh Châu	Con gái			
12	Trịnh Cao Minh	Con trai			
13	Trịnh Ngọc Tiên	Bố dề			
14	Đồng Thị Song	Mẹ dề			
15	Trịnh Quang Tuấn	Anh trai			
16	Trịnh Thị Thanh	Chị gái			
17	Vũ Thanh Quang	Anh rể			
18	Trịnh Thị Thủy	Chị gái			
19	Đào Anh Nghị	Anh rể			
20	Cao Văn Ấp	Bố vợ			
21	Nguyễn thị Tý	Mẹ Vợ			
22	Cao Anh Sơn	Anh Vợ			
23	Đặng Phúc Tân	UV HĐQT - Phó Giám đốc	906.953,5	15,12%	
24	Nguyễn Thị Là	Mẹ			
25	Phùng Thị Mai Lan	Vợ			
26	Đặng Khánh Linh	Con gái			
27	Đặng Đình Thành	Con trai			
28	Đặng Thu Hoài	Chị gái			
29	Đặng Thị Thu Uyên	Em gái			
30	Đặng Thu Trang	Em gái			
31	Vũ Văn Tiến	Anh rể			
32	Lê An Chấn	em rể			
33	Hoàng Ngọc Minh	em rể			
34	Đỗ Ngọc Thạch	UV HĐQT	601.500,0	10,03%	
35	Đinh Thúy Ánh	Vợ	117.700,0	1,96%	
36	Nguyễn Hải Minh	UV HĐQT			
37	Nguyễn Văn Nường	Bố dề			
38	Nguyễn Thị Thủy	Mẹ dề			
39	Nguyễn Thị Tuyết Minh	Em ruột			
40	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Vợ			
41	Nguyễn Quang Nhật	Con trai			
42	Nguyễn Thị Lâm Phương	Con gái			
43	Ninh Thị Xuân	TB Kiểm soát			
44	Dương Văn Trọng	chồng			
45	Dương Đức Uy	con trai			
46	Ninh Văn Hào	bố dề			

47	Nguyễn Thị Hiền	mẹ đẻ			
48	Ninh Văn Huy	anh trai			
49	Ninh Văn Hiệu	anh trai			
50	Nguyễn Thị Xuân	chị dâu			
51	Phạm Thị Thảo	chị dâu			
52	Ninh Thị Vân	mẹ chồng			
53	Lê Thị Thu Hà	Ủy viên BKS			
54	Lê Thanh Sơn	Chồng			
55	Lê Phương Linh	Con			
56	Lê Phương Anh	Con			
57	Trần Thị Liên Nga	Mẹ đẻ			
58	Lê Thanh Hải	Anh trai			
59	Tô Thị Minh Phương	TV BKS	5.200,0	0,09%	
60	Tô Mạnh Thường	Bố đẻ			
61	Tô Thị Tuyết Mai	Chị gái			
62	Tô Thị Minh Phương	Em gái			
63	Đào Tuấn Khôi	Chồng			
64	Đào Khánh Linh	Con đẻ			
65	Đào Đăng Khoa	Con đẻ			
66	Đào Đình Khánh	Bố chồng			
67	Khiếu Thị Dung	Mẹ chồng			
68	Đào Thị Hạnh	Em chồng			
69	Hoàng Thị Hải Yến	Người CBTT	100,0	0,0017%	
70	Nguyễn Hoàng Yến Linh	Con gái			
71	Hoàng Xuân Lâm	Bố đẻ			
72	Nguyễn Thị Thống	Mẹ đẻ	500,0	0,01%	
73	Hoàng Xuân Trường	Anh trai			
74	Đinh Thị Minh Ngọc	Chị dâu			
75	Hoàng Anh Minh	Em trai			
76	Trần Thị Thủy	Em dâu			